

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10-8-2020

“*V/v yêu cầu giải quyết ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

2. Ông Phan Minh Đức

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga-Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:95/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc “*Yêu cầu giải quyết ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXX-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thảo T

Địa chỉ: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Như H

Địa chỉ: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Huỳnh Thảo T trình bày:

Chị và anh Trần Như H đăng ký kết hôn từ ngày 31-3-2015 tại Ủy ban nhân xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đã chung sống với nhau được 05 năm mà vẫn chưa có con, đây là nguyên nhân dẫn đến vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Hiện nay, hai vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H.

Chị và anh H không có con chung nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với anh Trần Như H. Tuy nhiên, anh H không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do vậy, anh H không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Huỳnh Thảo T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Như H. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của nguyên đơn.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Chị Huỳnh Thảo T và anh Trần Như H đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị T trình bày thì trong thời gian chung sống với nhau hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do chị không có khả năng sinh. Hai vợ chồng đã sống ly thân, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H.

[3] Xét tình cảm giữa chị T và anh H không còn, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau. Hơn nữa, khi mâu thuẫn, bất đồng xảy ra thì không bên nào đưa ra được biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng, làm cơ sở cho việc đoàn tụ. Tòa án cũng đã triệu tập anh H để tiến hành hòa giải để hai vợ chồng đoàn tụ với nhau và để giải quyết vụ án nhưng anh H không đến Tòa án để tham các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Như vậy, anh H đã không còn không quan tâm đến tình cảm vợ chồng cũng như việc xây dựng gia đình với chị T.

Từ nhận định trên thấy rằng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ.

[4] Chị T và anh H không có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thảo T.

1. Cho chị Huỳnh Thảo T được ly hôn anh Trần Như H.

2. Chị Huỳnh Thảo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004695 ngày 17 tháng 2 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Như vậy, chị T đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Huỳnh Thảo T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với anh Trần Như H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
 - VKSND thành phố P;
 - Chi cục THADS thành phố P;
 - Các đương sự;
 - UBND xã A, thành phố P
- (GCNKH số 28; QS 01/2015);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Rmah HThuyên